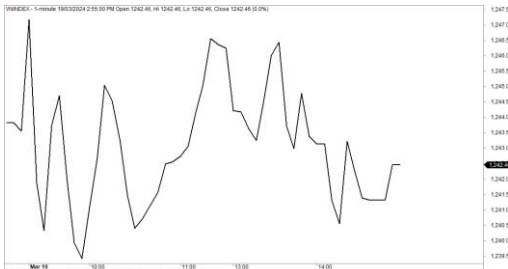


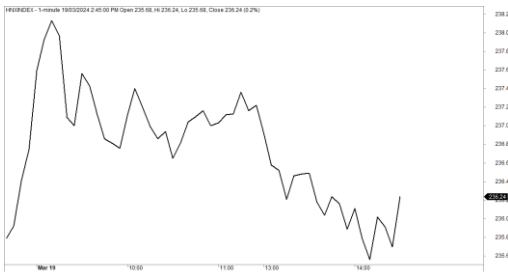
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,242.46	236.16	90.60
% ngày	-0.09%	-0.22%	0.31%
% tuần	-0.20%	0.91%	-0.19%
% tháng	1.43%	1.20%	0.17%
% năm	18.88%	15.50%	18.54%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	21,619	1,724	531
TB 1 tuần	29,268	2,763	742
TB 1 tháng	25,508	2,201	752
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	2,215.14	39.59	22.34
Bán	3,081.72	75.26	31.89
Giá trị ròng	-866.57	-35.66	-9.54
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	158	86	174
Mã Giảm	166	85	142
Không Đổi	95	154	587
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.33	19.74	17.21
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,034	317	1,173
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường lưỡng lự và biến động hẹp khi thị trường chờ đợi phiên đáo hạn HĐTL và cuộc họp của Fed. Cung cầu thị trường ở trạng thái cân bằng với chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.09% dừng tại 1242.46 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.22% trong khi chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.31%. Giá trị giao dịch đạt 237,874 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Độ rộng chỉ số VN30-Index ghi nhận 16 mã giảm 9 mã tăng. PLX (2.6%), VHM (1.9%), VIC (1.95%) là 3 bluechips có mức tăng mạnh nhất hôm nay. Đồng thời, lực bán cũng được tiết chế khi chỉ mỗi VRE (-2.9%), SSI (-1.36%) giảm khá.

Nhóm cổ phiếu Thép tăng mạnh với NKG (6.33%), HSG (2.54%), HPG (0.68%). Ngược lại, nhóm Chứng khoán, Bất động sản bị bán khá như VIX, SSI, VCI, HQC, NVL, DXG, PDR... giảm từ 1%.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với giá trị 918 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó FUEVFVND (451 tỷ), SSI (159 tỷ), VRE (85 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VIC (195 tỷ), NKG (88 tỷ), PLX (74 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn giằng co quanh đường trung bình 20 phiên của chỉ số VN-Index với thanh khoản giảm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ còn biến động hẹp và dòng tiền phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Quan sát độ rộng thị trường, chúng tôi nhận thấy các nhà đầu tư vẫn đang tỏ ra thận trọng sau phiên giảm mạnh, điều này phản ánh tâm lý người mua vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường và chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn.

Thị trường sẽ có hai sự kiện trong 2 phiên giao dịch tới là cuộc họp của Fed và ngày đáo hạn hợp đồng phái sinh cho nên thị trường có thể sẽ ít biến động trong phiên 20/03/2024. Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1242.46	-0.09%
VN30	1234.74	-0.08%
VN Mid	1868.05	-0.18%
VN Small	1487.36	-0.09%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	236.16	-0.22%
HN30	513.53	-0.26%
VNX AllSh	1255.69	-0.11%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.6	0.31%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2215.14498	
Bán	3081.71664	
GT ròng	-866.57166	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.59	
Bán	75.26	
GT ròng	-35.66	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.34	
Bán	31.89	
GT ròng	-9.54	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PHR	4000	6.61%
NKG	1500	6.33%
TV2	2100	4.78%
AGG	1000	4.55%
NTL	1400	3.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	300	4.55%
VGS	1000	3.94%
C69	200	2.70%
PVB	600	2.68%
BVS	600	1.95%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRI	36533422	4.10%
BCR	229946700	3.88%
MCH	348091214	3.62%
VHG	72821029	3.62%
HSV	7869326	2.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NO1	-490	-5.06%
VTP	-4200	-4.47%
NHA	-900	-4.39%
HUB	-750	-3.74%
HQC	-170	-3.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-3100	-9.90%
ITQ	-200	-6.06%
CSC	-1000	-3.12%
VFS	-600	-2.96%
AMV	-100	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMJ	-1233	-10.91%
ACV	-2095	-2.38%
BCA	-433	-2.10%
PXL	-241	-1.77%
AAS	-111	-1.25%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	516,990,942	
BID	294,142,492	
VHM	186,802,365	
GAS	183,050,166	
VIC	179,712,093	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,974,996	
PVS	17,780,346	
HUT	16,779,225	
SHS	15,287,347	
THD	13,359,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	187,010,927	
VGI	109,723,306	
MCH	93,451,720	
BSR	58,500,227	
VEA	48,090,601	

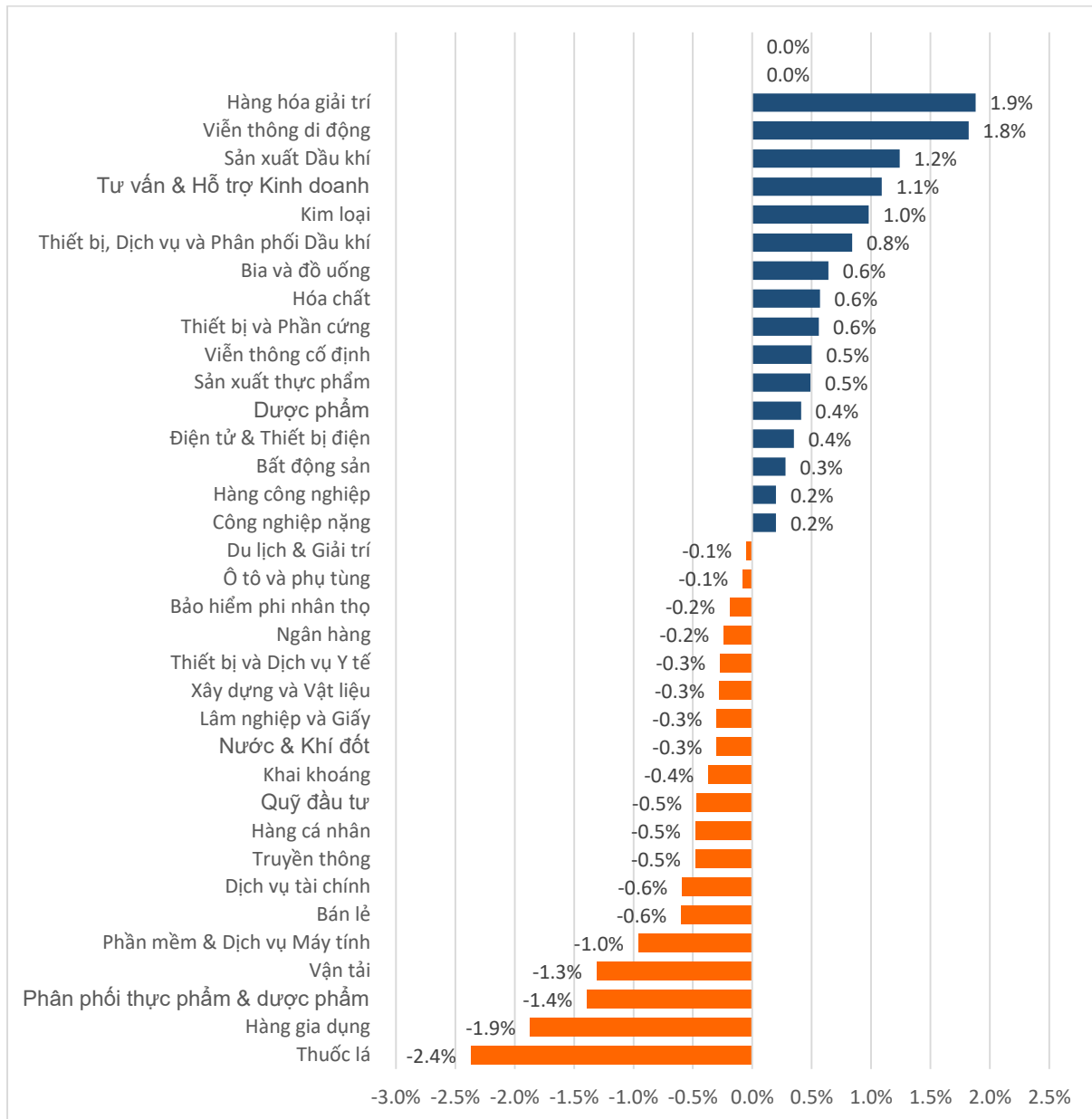
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	56,265,848	32,254,869
EIB	42,471,300	18,843,269
NKG	29,215,900	9,350,181
DIG	28,335,800	27,108,970
HPG	27,118,100	35,345,487

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	592,735,903,400	28,592,983
CEO	288,839,110,200	12,996,938
PVS	123,640,982,900	7,463,076
HUT	54,999,955,800	5,529,438
DNP	42,980,000	509,457

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DVN	533,860,000	51,982
BSR	82,965,831,700	7,481,050
BCR	17,387,931,300	1,661,745
VAB	1,349,153,200	1,033,173
SBS	15,938,252,900	3,212,882

Nguồn: FinProX & YSVN

**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

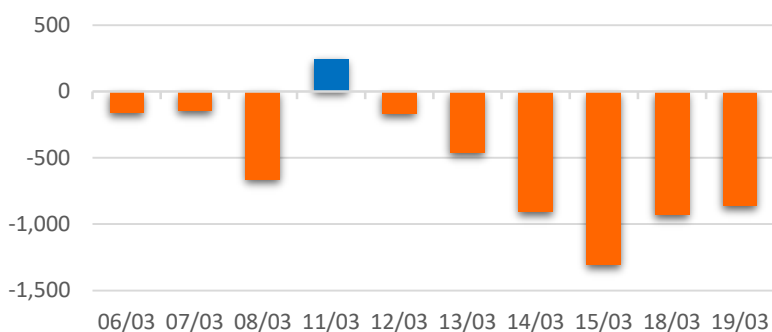


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

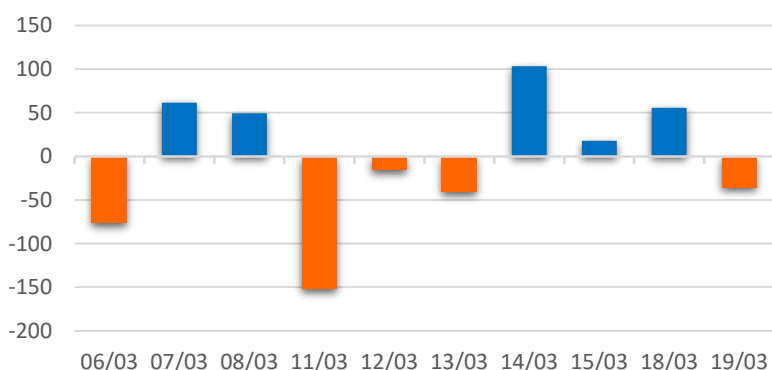
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	195,353	FUEVFVND	-450,394
NKG	88,117	SSI	-159,215
PLX	72,806	VRE	-84,718
HDC	45,777	VPB	-79,352
FRT	42,478	PVD	-74,820

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

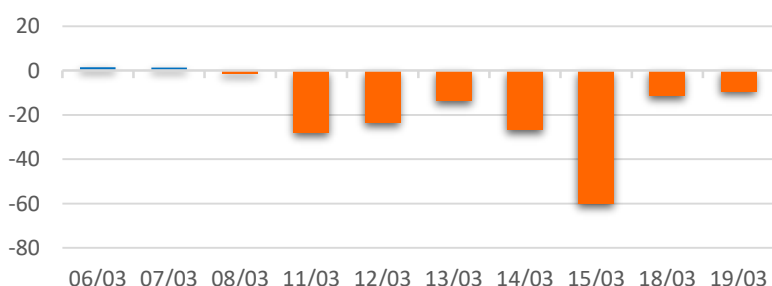
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HUT	1,199	PVS	-17,876
HLC	745	SHS	-7,149
LAS	376	IDC	-4,278
MST	361	VGS	-3,944
PPS	296	DTD	-2,840

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,403	BSR	-7,471
KCB	1,253	ACV	-6,064
MPC	452	MCH	-1,185
MFS	203	GDA	-226
VGG	197	KVC	-224

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	476,587	<b>FPT</b>	150,223
<b>E1VFN30</b>	37,275	<b>MWG</b>	139,793
<b>DGC</b>	3,251	<b>PNJ</b>	97,635
<b>HDG</b>	2,934	<b>GMD</b>	79,086
<b>VHC</b>	2,432	<b>VPB</b>	76,038

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

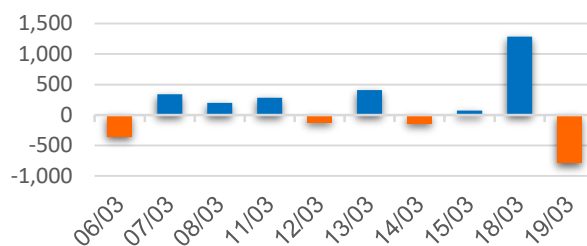
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	573	<b>PVS</b>	1,866
		<b>QST</b>	1
		<b>TJC</b>	1
		<b>MCC</b>	0
		<b>KDM</b>	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

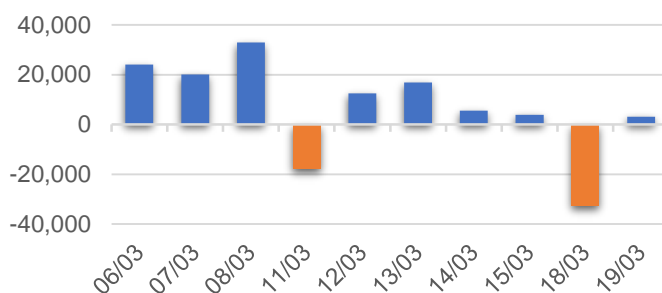
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DDV</b>	6,734.30	<b>GDA</b>	235
		<b>TTP</b>	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

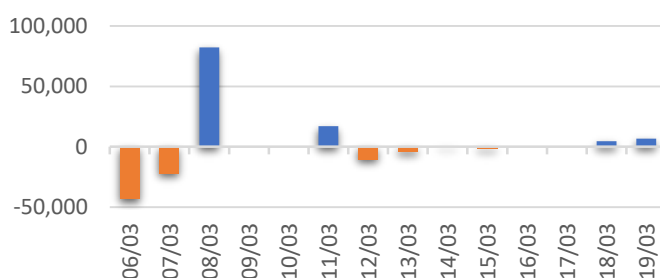
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



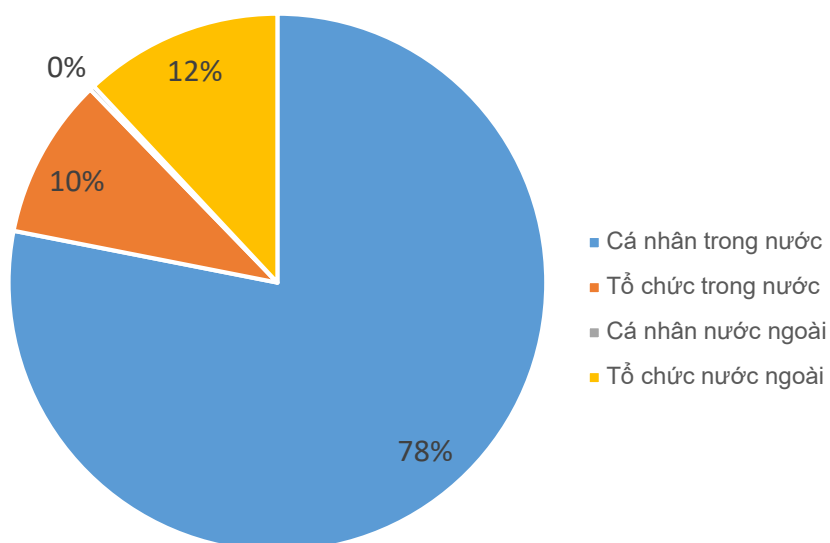
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



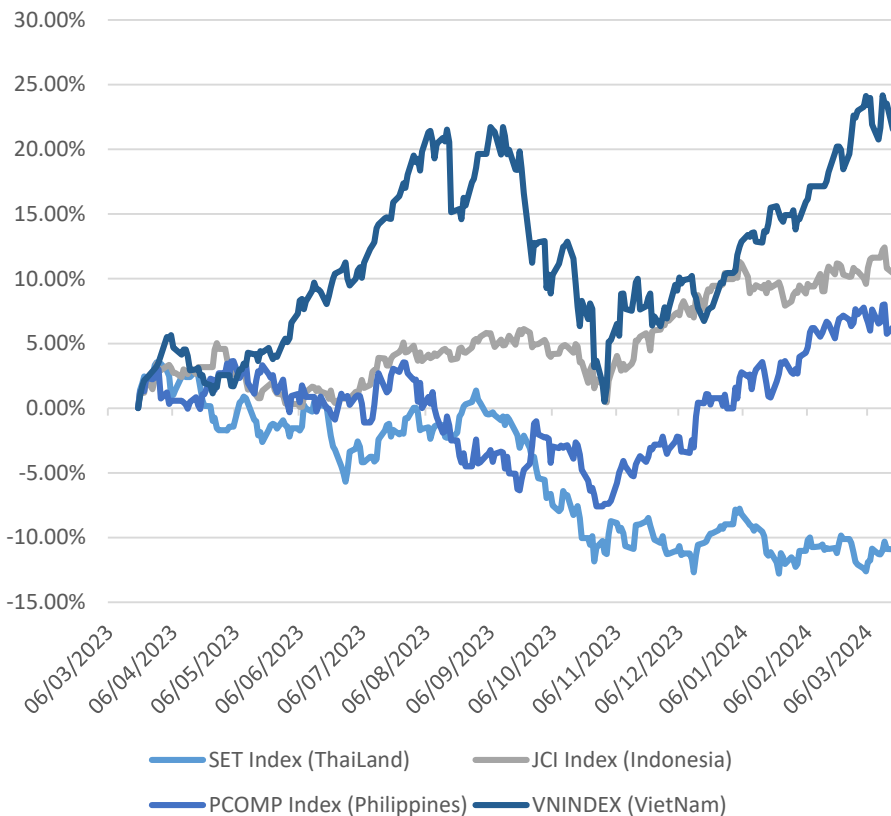
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



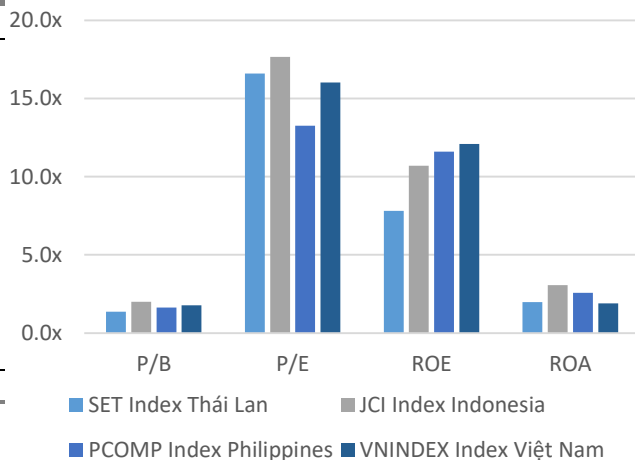
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
<b>P/E</b>		16.6x	17.7x	13.2x	16.3x
<b>ROE</b>	%	7.83	10.70	11.60	12.09
<b>ROA</b>	%	1.98	3.07	2.58	1.90
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	475.43	746.48	168.09	208.28
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.27	1.04	0.28	1.05
<b>LS cổ tức</b>	%	3.28	3.62	2.57	1.63

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written